

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 05/2024/HS-ST

Ngày 16-01-2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đoan và ông Trần Văn Học

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Đoàn Thị N, sinh ngày 01/01/1966 tại xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn T 3, xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Văn H và bà Ngô Thị C (đều đã chết); có chồng là Nguyễn Văn A và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo hiện đang tại ngoại, “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố 5 Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 03/2020, Đoàn Thị N, được vợ chồng ông Đỗ Đức I và bà Đoàn Thị Đ là chị gái ruột và anh rể N chuyển nhượng lại cho ki ốt bán hàng do bà Đào thuê của Ban quản lý chợ Rau thuộc thôn C 4, xã L trước đó cho N để kinh doanh. Sau khi nhận lại ki

ớt, N tiếp tục thuê ki ốt của Ban quản lý chợ Rau bán hàng các loại thực phẩm, phụ gia thực phẩm và các loại mặt hàng khác từ đó cho đến nay. Trong thời gian bán hàng tại chợ Rau, N nhập các mặt hàng của các Công ty giao bán. Đến khoảng tháng 6 năm 2023 có một người phụ nữ khoảng 50 tuổi (N không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này) mang mì chính có nhãn hiệu AJI-NO-MOTO và MIWON giả đến gặp N và tiếp thị cho N mua mì chính giả của người này. Khi trao đổi, N biết mì chính người này mời N mua là hàng giả, giá rẻ dễ bán nên N đã đồng ý nhập hàng của người này bán cho khách. Với mục đích đa dạng về hàng hóa, dễ bán kiếm lời nên đã nhập các loại mì chính giả của các hãng có khối lượng khác nhau. Cụ thể: N nhập 17 gói mì chính các loại, trong đó 10 gói mì chính có nhãn ghi “AJI-NO-MOTO” “Bột ngọt Nhật Bản DUY NHẤT” và mì chính có nhãn ghi “AJI-NO-MOTO” “TIN YÊU VỮNG VÀNG GỬI NGÀN TRI ÂN” có khối lượng 400g mua với giá 27.000 đồng/gói bán với giá 30.000 đồng/gói; 03 gói mì chính có ghi nhãn “AJI-NO-MOTO” “Bột ngọt Nhật Bản DUY NHẤT” có khối lượng 01 kg mua với giá 57.000 đồng/gói bán với giá 60.000 đồng/gói, 02 gói mì chính có ghi nhãn “AJI-NO-MOTO” “Bột ngọt Nhật Bản DUY NHẤT” có khối lượng 02 kg mua với giá 100.000 đồng/gói bán với giá 110.000 đồng/gói và 02 mì chính có nhãn ghi “Miwon” “THƯƠNG HIỆU BỘT NGỌT HÀN QUỐC” có khối lượng 02 kg mua với giá 100.000 đồng/gói, bán với giá 105.000 đồng/gói. Tổng số tiền N mua hàng giả của người phụ nữ là 841.000đ. Toàn bộ số mì chính giả N mua của người phụ nữ này đều không có hóa đơn, giấy tờ gì. Quá trình bán hàng, N đã bán 01 gói mì chính giả loại 01 kg nhãn hiệu AJINOMOTO với giá 60.000đ, thu lãi 3.000đ và đem 01 gói mì chính giả nhãn hiệu AJINOMOTO loại 400g về nhà dùng thử và đã dùng hết gói mì chính này. Khoảng 09h20’ ngày 05/8/2023, N đã bán cho chị Thu 01 gói mì chính giả loại 2kg nhãn hiệu AJI-NO-MOTO với giá 110.000đ, lãi 10.000đ và 01 gói mì chính thật loại 01 kg nhãn hiệu AJI-NO-MOTO với giá 68.000đ thu lãi 2.000đ, Thu đã trả tiền nhưng chưa kịp lấy mì chính, thì bị Tổ công tác Công an huyện Yên Lạc, Công an xã L và chính quyền địa phương đến kiểm tra ki ốt bán hàng của N đã phát hiện N có hành vi Buôn bán mì chính giả đã lập biên bản và thu giữ 23 (hai mươi ba) gói mì chính các loại (gồm cả hàng thật và hàng giả) để trên 03 kệ bán hàng. Cụ thể:

Tại vị trí kệ số 01 có để 02 gói mì chính (bột ngọt) nhãn hiệu AJI-NO- MOTO có dòng chữ “Bột ngọt Nhật bản DUY NHẤT” loại 02kg = 01 gói; loại 01kg =01 gói, cả 02 gói được để trong 01 túi nilon. Trong đó, phát hiện 01 gói nhãn hiệu AJI-NO-MOTO có dòng chữ “Bột ngọt Nhật bản DUY NHẤT”, loại 02kg nghi là hàng giả (Đây là 02 gói mì chính N bán cho Phạm Thị T, N đã lấy tiền nhưng chị Thu chưa lấy hàng thì bị phát hiện). Được niêm phong trong 01 thùng bìa cattong ký hiệu A1.

Tại vị trí kệ số 03, tầng 02 có bày bán 10 gói mì chính (bột ngọt) gồm: 09 gói nhãn hiệu AJI-NO-MOTO có dòng chữ “Bột ngọt Nhật bản DUY NHẤT”, loại 01kg = 04 gói; loại 1,8kg = 01 gói; loại 400g = 04 gói; 01 gói nhãn hiệu Miwon có dòng chữ “Thương hiệu bột ngọt hàn quốc”, loại 02kg. Trong đó, phát hiện 03 gói nhãn hiệu AJI-NO-MOTO có dòng chữ “Bột ngọt Nhật bản DUY NHẤT”, loại 01kg = 02 gói; loại 400g = 01 gói nghi là hàng giả. Được niêm phong trong 01 thùng bìa cattong ký hiệu A2.

Tại vị trí kệ số 08, tầng 01 bày bán 11 gói mì chính (bột ngọt) gồm: 01 gói nhãn hiệu AJI-NO-MOTO có dòng chữ “Bột ngọt Nhật bản DUY NHẤT” loại 02kg; 08 gói nhãn hiệu AJI-NO-MOTO có dòng chữ “TIN YÊU VỮNG VÀNG GỬI NGÀN TRI ÂN” loại 400g và 02 gói nhãn hiệu Miwon có dòng chữ “THƯƠNG HIỆU BỘT NGỌT HÀN QUỐC” loại 02kg đều nghi là hàng giả. Được niêm phong trong 01 thùng bìa cattong ký hiệu A3. Thu giữ số tiền 178.000đ là tiền Đoàn Thị N bán mì chính cho chị Thu ngày 5/8/2023 (BL: 28 -34; 60-97).

Ngày 18/10/2023, Đoàn Thị N đã giao nộp số tiền 60.000đ là tiền bán 01 gói mì chính giả cho người lạ không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể.

Ngày 17/8/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Yên Lạc đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 246, trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định hàng giả, phụ gia thực phẩm đối với 23 gói mì chính (bột ngọt) nêu trên. Tại Kết luận giám định số 6140/KL-KTHS ngày 30/8/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“- 01 (một) thùng giấy (ký hiệu A1) gồm:

+ Các tinh thể và vỏ bao bì của 01 (một) gói ghi mì chính nhãn hiệu AJI- NO-MO-TO có dòng chữ “Bột ngọt Nhật Bản DUY NHẤT” loại 1 kg/gói (ký hiệu A1-1) gửi giám định đều cùng loại với các tinh thể và vỏ bao bì của gói mì chính nhãn hiệu AJINOMOTO có dòng chữ “Bột ngọt Nhật Bản DUY NHẤT” loại 1 kg/gói (ký hiệu M1) do Công ty AJI-NO-MO-TO Việt Nam cung cấp làm mẫu so sánh.

+ Các tinh thể và vỏ bao bì của 01 (một) gói ghi mì chính nhãn hiệu AJI- NO-MO-TO có dòng chữ “Bột ngọt Nhật Bản DUY NHẤT” loại 2 kg/gói (ký hiệu A1-2) gửi giám định đều không cùng loại với các tinh thể và vỏ bao bì của gói mì chính nhãn hiệu AJI-NO-MO-TO có dòng chữ “Bột ngọt Nhật Bản DUY NHẤT” loại 2 kg/gói (ký hiệu M1) do Công ty AJI-NO-MO-TO Việt Nam cung cấp làm mẫu so sánh.

- 01 (một) thùng giấy (ký hiệu A2) gồm:

+ Các tinh thể và các vỏ bao bì của 03 (ba) gói ghi mì chính nhãn hiệu AJI- NO-MO-TO có dòng chữ “Bột ngọt Nhật Bản DUY NHẤT” loại 400 g/gói (ký hiệu A2-1 đến A2-3) gửi giám định đều cùng loại với các tinh thể và vỏ bao bì của gói mì chính nhãn hiệu AJI-NO-MO-TO có dòng chữ “Bột ngọt Nhật Bản DUY NHẤT” loại 400 g/gói (ký hiệu M1) do Công ty AJI-NO-MO-TO Việt Nam cung cấp làm mẫu so sánh.

+ Các tinh thể và vỏ bao bì của 01 (một) gói ghi mì chính nhãn hiệu AJI- NO-MO-TO có dòng chữ “Bột ngọt Nhật Bản DUY NHẤT” loại 400 g/gói (ký hiệu A2-4) gửi giám định đều không cùng loại với các tinh thể và vỏ bao bì của gói mì chính nhãn hiệu AJI-NO-MO-TO có dòng chữ “Bột ngọt Nhật Bản DUY NHẤT” loại 400 g/gói (ký hiệu M1) do Công ty AJI-NO-MO-TO Việt Nam cung cấp làm mẫu so sánh.

+ Các tinh thể và các vỏ bao bì của 02 (hai) gói ghi mì chính nhãn hiệu AJI- NO-MO-TO có dòng chữ “Bột ngọt Nhật Bản DUY NHẤT” loại 1 kg/gói (ký hiệu A2-5 và A2-6) gửi giám định đều cùng loại với các tinh thể và vỏ bao bì của gói mì chính nhãn hiệu AJI-NO-MO-TO có dòng chữ “Bột ngọt Nhật Bản DUY NHẤT” loại 1 kg/gói (ký hiệu M1) do Công ty AJI-NO-MO-TO Việt Nam cung cấp làm mẫu so sánh

+ Các tinh thể và các vỏ bao bì của 02 (hai) gói ghi mì chính nhãn hiệu AJI- NO-MO-TO có dòng chữ “Bột ngọt Nhật Bản DUY NHẤT” loại 1 kg/gói (ký hiệu A2-7 và A2-8) gửi giám định đều không cùng loại với các tinh thể và vỏ bao bì của gói mì chính nhãn hiệu AJI-NO-MO-TO có dòng chữ “Bột ngọt Nhật Bản DUY NHẤT” loại 1 kg/gói (ký hiệu M1) do Công ty AJI-NO-MO-TO Việt Nam cung cấp làm mẫu so sánh.

+ Các tinh thể và vỏ bao bì của 01 (một) gói ghi mì chính nhãn hiệu Tiên MIWON có dòng chữ “THƯƠNG HIỆU BỘT NGỌT HÀN QUỐC” loại 2 kg/gói (Ký hiệu A2-10) gửi giám định đều cùng loại với các tinh thể và vỏ bao bì của gói mì chính nhãn hiệu MIWON có dòng chữ “THƯƠNG HIỆU BỘT NGỌT HÀN QUỐC” loại 2 kg/gói (ký hiệu M2) do Công ty TNHH DAESANG Việt Nam cung cấp làm mẫu so sánh.

- 01 (một) thùng giấy (ký hiệu A3) gồm: + Các tinh thể và vỏ bao bì của 01 (một) gói ghi mì chính nhãn hiệu AJI- NO-MO-TO có dòng chữ “Bột ngọt Nhật Bản DUY NHẤT” loại 2 kg/gói (ký hiệu A3-9) gửi giám định đều không cùng loại với các tinh thể và vỏ bao bì của gói mì chính nhãn hiệu AJI-NO-MO-TO có dòng chữ “Bột ngọt Nhật Bản DUY NHẤT” loại 2 kg/gói (ký hiệu M1) do Công ty AJI-NO-MO-TO Việt Nam cung cấp làm mẫu so sánh.

+ Các tinh thể và vỏ bao bì của 02 (hai) gói ghi mì chính nhãn hiệu MIWON có dòng chữ “THƯƠNG HIỆU BỘT NGỌT HÀN QUỐC” loại 2 kg/gói (Ký hiệu A3-10 và A3-11) gửi giám định đều không cùng loại với các tinh thể và vỏ bao bì của gói mì chính nhãn hiệu MIWON có dòng chữ “THƯƠNG HIỆU BỘT NGỌT HÀN QUỐC” loại 2 kg/gói (ký hiệu M2) do Công ty TNHH DAESANG Việt Nam cung cấp làm mẫu so sánh.

- Các gói ghi mì chính gồm: 01 (một) gói ghi mì chính nhãn hiệu AJI-NO- MO-TO có dòng chữ “Bột ngọt Nhật Bản DUY NHẤT” loại 1,8 kg/gói (ký hiệu A2-9) và 08 (tám) gói mì chính ghi nhãn hiệu AJI-NO-MO-TO có dòng chữ “TIN YÊU VỮNG

VÀNG GỬI NGÀN TRI ÂN” loại 400 g/gói (ký hiệu A3-1 đến A3-8) do không có mẫu so sánh nên không tiến hành giám định.

- Các tinh thể trong các mẫu gửi giám định đều là Mononatri glutamat (mì chính), hàm lượng đạt từ 99% trở lên.

- Các gói ghi mì chính nhãn hiệu AJI-NO-MO-TO có dòng chữ “Bột ngọt Nhật Bản DUY NHẤT” (ký hiệu A1-2, A2-4, A2-7, A2-8 và A3-9) gửi giám định đều có vỏ bao bì không cùng loại với vỏ bao bì của các mẫu so sánh tương ứng (ký hiệu M1) do Công ty AJINOMOTO Việt Nam cung cấp làm mẫu so sánh. Căn cứ Điểm đ, điểm e, Khoản 7, Điều 3 của Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ “Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng” các gói ghi mì chính có ký hiệu trên đều là hàng giả.

- Các gói ghi mì chính nhãn hiệu MIWON có dòng chữ “THƯƠNG HIỆU BỘT NGỌT HÀN QUỐC” (ký hiệu A3-10 và A3-11) gửi giám định đều có vỏ bao bì không cùng loại với vỏ bao bì của các mẫu so sánh tương ứng (ký hiệu M2) do Công ty TNHH DAESANG Việt Nam cung cấp làm mẫu so sánh. Căn cứ Điểm đ, điểm e, Khoản 7, Điều 3 của Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ “Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng” các gói ghi mì chính có ký hiệu trên đều là hàng giả”(BL: 39-41).

Mì chính là chất phụ gia thực phẩm nằm trong danh mục phụ gia thực phẩm thuộc Thông tư số 05/2018/TT-BYT ngày 05/4/2018 của Bộ y tế. “Thông tư ban hành danh mục thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm và dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm được xác định mã số hàng hóa theo danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam”

Ngày 28/9/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Yên Lạc ra Yêu cầu định giá tài sản số 276 xác định trị giá 07 gói bột ngọt các loại là hàng giả N đã bày bán. Tại bản kết luận định giá số 31 ngày 02/10/2023, của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Yên Lạc, kết luận: Trị giá tài sản 07 gói bột ngọt (mì chính) là 596.000đ.

Tại Cáo trạng số: 94/CT - VKSYL ngày 24 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố bị cáo Đoàn Thị N về tội “Buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm”, theo quy định tại khoản 1 Điều 193 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 193; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đoàn Thị N từ 02 năm đến 02 năm

03 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 20 triệu đến 30 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với mẫu vật hoàn lại của của các gói mì chính (bột ngọt) là hàng thật do bị cáo không nhận lại; các mẫu vật là hàng giả và 01 gói mì chính nhãn hiệu AJI-NO-MOTO có dòng chữ “Bột ngọt Nhật Bản DUY NHẤT” loại 1,8kg và 08 gói mì chính nhãn hiệu AJI-NO-MOTO có dòng chữ “TIN YÊU VỮNG VÀNG GỬI NGÀN TRI ÂN” loại 400g/gói do không có mẫu so sánh, không giám định được.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 238.000đ, trong đó có 178.000đ là tiền chi Thu mua mì chính của N ngày 5/8/2023 và 60.000đ là tiền bị cáo bán 01 gói mì chính loại 1kg hàng giả cho người lạ.

Ý kiến của người tham gia tố tụng: Chị Phạm Thị T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra chị khai: Khoảng 8 giờ ngày 05/8/2023, chị đi chợ rau thuộc thôn C 4, xã L và đi đến cửa hàng tạp hóa của bị cáo N mua hàng, chị hỏi mua mì chính. N đưa chị 01 gói loại 2kg chị hỏi bao nhiêu tiền N bảo 110.000đ, chị hỏi có gói nào rẻ hơn không, N bảo có, chị đồng ý lấy và lấy thêm 01 gói loại 1kg giá là 68.000đ, tổng là 178.000đ, chị trả tiền xong cho N nhưng chưa kịp cầm hàng thì có lực lượng Công an đến kiểm tra. Quá trình làm việc tại Cơ quan Công an chị được biết 01 gói mì chính loại 2kg N bán cho chị là hàng giả. Quá trình làm việc tại Công an chị không bị thu giữ tài sản gì. Ngày 20/12/2023, chị đã nhận số tiền 178.000đồng, do bị cáo N tự nguyện trả chị, đối với gói mì chính bị thu giữ, nay chị không có nhu cầu nhận lại. Ngoài ra chị không trình bày gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Thị N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc. Bị cáo khai nhận: Khoảng 9 giờ 20 phút ngày 05/8/2023, tại ki ốt bán hàng tạp hóa chợ Rau thuộc thôn C 4, xã Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc N đã bán cho chị Phạm Thị T 01 gói mì chính giả loại 2kg nhãn hiệu AJI-NO-MOTO với giá 110.000đ và một gói mì chính thật loại 1kg với giá 68.000đ, thì bị Công an huyện Yên Lạc kiểm tra phát hiện, thu giữ toàn bộ tang vật liên quan đến hành vi phạm tội; số tiền 178.000đồng (Một trăm bảy tám nghìn đồng).

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; Kết luận giám định của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an và vật chứng vụ án thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Đoàn Thị N đã phạm tội “Buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm”; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 193 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 05 năm.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm lưu thông và gây mất an ninh trật tự. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Xét thấy bị cáo là người buôn bán những mặt hàng tạp hóa mang tính chất nhỏ lẻ, số lượng mì chính giả không nhiều, theo kết luận giám định thì số mì chính giả này chỉ là giả về nhãn hiệu, chất lượng còn thành phần hóa học của gói mì chính này không thay đổi so với nguyên mẫu của nhà sản xuất; tích cực khắc phục hậu quả là đã bồi thường số tiền cho người mua; sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật bằng hình thức phạt tù cho hưởng án treo án định thời gian thử thách và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú để quản lý giáo dục trong thời gian thử thách, cũng giúp bị cáo cải tạo trở thành người có ích.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ không xác định được đối tượng bán mì chính giả cho Đoàn Thị N nên không có cơ sở để xử lý là phù hợp.

Ông Đỗ Đức I tuy đứng tên đăng ký kinh doanh nhưng thực tế việc bán hàng do bà Đoàn Thị Đ thực hiện. Năm 2020, bà Đào và ông Nội đã bán lại ki ốt bán hàng cho

Đoàn Thị N và không biết việc N buôn bán mì chính giả nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với 01 gói mì chính giả nhãn hiệu AJI-NO-MOTO loại 1kg bị cáo Đoàn Thị N đã bán cho người lạ và 01 gói mì chính giả nhãn hiệu AJI-NO-MOTO loại 400g bị cáo đem về nhà dùng thử và đã dùng hết nên không thu giữ được nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với gói mì chính là hàng thật, tại phiên tòa bị không có nhu cầu nhận lại, xét thấy không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy. Mẫu vật hoàn lại sau giám định của các gói mì chính là hàng giả và 01 gói mì chính nhãn hiệu AJI-NO-MOTO có dòng chữ “Bột ngọt Nhật Bản DUY NHẤT” loại 1,8kg (ký hiệu A2-9) và 08 gói mì chính nhãn hiệu AJI-NO-MOTO có dòng chữ “TIN YÊU VỮNG VÀNG GỬI NGÀN TRI ÂN” loại 400g/gói ký hiệu từ A3-1 đến A3-8 do không có mẫu so sánh, không giám định được nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 238.000đ, trong đó có 178.000đ là tiền chị Thu mua mì chính của N ngày 5/8/2023 và 60.000đ là tiền bị cáo bán 01 gói mì chính loại 1kg hàng giả cho người lạ. Ngày 20/12/2023 bị cáo đã bồi thường số tiền 178.000đ cho chị Thu. Tại phiên tòa bị cáo có nguyện vọng không nhận lại số tiền đã bồi thường, xét thấy đề nghị của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, mặt khác trong số tiền 238.000đồng có 110.000đồng là tiền bị cáo bán gói mì chính giả cho chị Thu và 60.000đ là tiền bị cáo bán 01 gói mì chính loại 1kg hàng giả cho người lạ nên cần tịch thu số tiền 238.000đồng sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nhập hàng giả về để bán kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo qui định tại khoản 5 Điều 193 Bộ luật hình sự.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị N phạm tội “Buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm”.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 193; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị N 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đoàn Thị N cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bị cáo Đoàn Thị N 20.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật ký hiệu M1, M2 và toàn bộ mẫu vật hoàn lại theo kết luận giám định số 6140/KL-KTHS ngày 30/8/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 238.000đồng.

Tất cả vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc lập ngày 02 tháng 01 năm 2024.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đoàn Thị N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt cũng có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- CQĐT - CA huyện Yên Lạc;
- CQCSTHAHS - CA huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan